

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
497	594	18012112	LÊ THỊ THU HÀ	122308281	02/09/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.8	16.55	NV1
498	597	15006860	ĐỖ THỊ VĂN ANH	132397455	29/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV2
499	596	18014580	NGUYỄN THỊ MINH LOAN	122317945	09/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.05	16.55	NV2
500	595	25002976	TRẦN HẢI YẾN	092300002143	19/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV2
501	598	01018349	TRẦN THỊ THÚY	001300016484	18/10/2000	Nữ	0	0	A00	16.55	16.55	NV3
502	599	13000597	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	061073947	01/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV3
503	600	27007925	VŨ THỊ HỒNG LINH	164678684	16/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV3
504	603	16001242	NGUYỄN THỊ THÚY TRANG	026300004351	10/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV4
505	602	16010014	SÁI THỊ LAN HƯƠNG	026300000383	19/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV4
506	608	01012657	VŨ NGỌC BẢO	001300005982	17/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV1
507	605	01048381	PHÙNG THANH HIỀN	001300025129	23/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV1
508	607	01074733	LÊ THỊ THU NGÀ	001300016636	04/10/2000	Nữ	0	0	A00	16.5	16.5	NV1
509	606	18018363	TRẦN THANH HUYỀN	122325163	26/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV1
510	604	21005960	TRỊNH THỊ THÁI HẠNG	030300007931	14/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV1
511	609	24000454	TRẦN PHƯƠNG GIANG	168598790	02/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV2
512	611	01046850	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001300019960	01/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV3
513	612	25008348	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢO	036300008490	10/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	16	16.5	NV4
514	616	01052021	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001300019462	20/06/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.2	16.45	NV1
515	617	08000755	ĐƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	063563436	07/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.7	16.45	NV1
516	615	11000950	TRIỆU THỊ TRINH	095278723	08/03/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.7	16.45	NV1
517	618	18018526	LÊ THỊ QUỲNH	122378100	20/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.2	16.45	NV1
518	614	22010688	TẠ THỊ DUYÊN	033300000435	13/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.95	16.45	NV1
519	613	25001662	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	036300002635	06/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.2	16.45	NV1
520	620	01007188	NGHIÊM QUỲNH HỒNG ANH	001300005932	12/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV2
521	622	01064282	PHẠM THỊ DIỆU LINH	001300025392	19/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV2
522	619	29025340	NGUYỄN THỊ KIM ANH	187759567	12/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV2
523	624	01049504	CẦN DIỆU LY	001300024682	28/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.2	16.45	NV3
524	625	19007640	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	125916369	07/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.95	16.45	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/UT	Điểm KV/UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyễn vọng TT
525	623	28033166	ĐỖ THỊ TÂM	038300016744	25/07/2000	Nữ	0	0,75	D01	15,7	16,45	NV3
526	626	25007129	ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN	036300003925	17/09/2000	Nữ	0	0,5	A00	15,95	16,45	NV6
527	628	01035988	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	001300030932	20/08/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,15	16,4	NV1
528	629	01058038	NGUYỄN THU HUYỀN	001300010523	11/11/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,15	16,4	NV1
529	627	01058152	MAI HƯƠNG LY	001300012123	11/12/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,15	16,4	NV1
530	630	01016195	CHU THỊ THU TRANG	036300001737	21/10/2000	Nữ	0	0	A00	16,4	16,4	NV2
531	631	01056746	NGUYỄN THỊ THU LIÊN	001300004364	21/09/2000	Nữ	0	0,25	A00	16,15	16,4	NV2
532	634	01063159	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001300032790	16/11/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,15	16,4	NV2
533	633	02070699	ĐÀO MẠNH TỬ	101259095	25/07/1996	Nam	2	0,25	A01	14,15	16,4	NV2
534	636	05001021	TẠ PHƯƠNG THỦY	073500410	08/11/2000	Nữ	0	0,75	D01	15,65	16,4	NV2
535	635	19007054	LẠI THỊ HẠNH	125845689	09/11/2000	Nữ	0	0,5	D01	15,9	16,4	NV2
536	637	01000852	NGUYỄN MINH NGÂN	001300000025	11/03/2000	Nữ	0	0	D01	16,4	16,4	NV3
537	638	26011687	ĐÔNG THỊ THU TRANG	034300003158	12/09/2000	Nữ	0	0,5	D01	15,9	16,4	NV3
538	639	26014534	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	034300000682	17/03/2000	Nữ	0	0,5	A00	15,9	16,4	NV3
539	640	17000711	TRẦN THANH HUYỀN	022300002139	22/04/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,15	16,4	NV8
540	643	01039479	LÊ THANH HUYỀN	001300012247	30/04/2000	Nữ	0	0	D01	16,35	16,35	NV1
541	644	13000301	NGUYỄN HOÀNG HẢI	061145488	12/11/2000	Nam	0	0,75	D01	15,6	16,35	NV1
542	647	24007380	NGUYỄN THỊ HẢO	035300002887	10/07/2000	Nữ	0	0,5	D01	15,85	16,35	NV1
543	646	27000642	LƯƠNG THỦY QUỲNH	164672556	18/01/2000	Nữ	0	0,75	D01	15,6	16,35	NV1
544	645	27006170	PHẠM HUYỀN TRANG	037300000955	22/08/2000	Nữ	0	0,5	D01	15,85	16,35	NV1
545	642	28003163	LÊ THỊ THU TRANG	174514571	24/09/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,1	16,35	NV1
546	648	01032114	MAI QUỲ HOÀNG	001200006764	18/08/2000	Nam	0	0,25	D01	16,1	16,35	NV2
547	649	16009389	NGUYỄN THANH HẰNG	025300000130	16/07/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,1	16,35	NV2
548	652	01059141	ĐỖ THỊ THUY TRANG	001300008387	03/04/2000	Nữ	0	0,25	A00	16,1	16,35	NV3
549	653	16002381	NGÔ THỊ KHÁNH LINH	026300003732	25/06/2000	Nữ	0	0,5	D01	15,85	16,35	NV3
550	654	16004708	HOÀNG ANH ĐÀO	026300005419	26/09/2000	Nữ	0	0,5	A00	15,85	16,35	NV3
551	651	18017977	HOÀNG HỒNG NHUNG	122274808	17/02/2000	Nữ	0	0,25	D01	16,1	16,35	NV3
552	650	23007447	BÙI NGỌC LIỄU	113730270	10/01/2000	Nữ	0	0,75	D01	15,6	16,35	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
553	655	26002505	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO	001300001860	19/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV4
554	656	10003472	HOÀNG THU HUYỀN	082368647	01/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.6	16.35	NV5
555	657	01007333	TRẦN PHƯƠNG ANH	013676621	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.35	16.35	NV8
556	661	01038757	NGUYỄN BÍCH NGỌC	017531534	16/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
557	659	01046671	ĐINH THỊ VÂN ANH	001300019981	18/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.05	16.3	NV1
558	658	18015911	ĐẶNG THỊ TÍNH	122327734	15/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.55	16.3	NV1
559	666	01016292	NGUYỄN MINH CHÂU	001300001303	01/11/2000	Nữ	0	0	A01	16.3	16.3	NV2
560	663	01018743	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	017531927	01/12/1999	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV2
561	664	01063369	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	001300032802	12/12/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.05	16.3	NV2
562	662	09000956	NGUYỄN HỒNG NHUNG	071077009	14/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.55	16.3	NV2
563	665	12000580	TRẦN THỊ MAI ANH	091917913	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV2
564	667	17005641	VŨ THU HƯỜNG	022300000380	20/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV2
565	668	01043845	ĐINH THỊ MAI	001300031327	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV3
566	670	30013501	LƯƠNG NGỌC ÁNH	184402625	30/04/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.55	16.3	NV8
567	672	01058116	PHỖ THỊ LINH	001300009795	22/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
568	674	16009275	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	026200001234	09/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
569	671	21016850	TRƯƠNG THỊ HẰNG	142896412	02/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV1
570	676	23000133	NGUYỄN MAI HẠNH	113748051	06/11/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.5	16.25	NV1
571	675	27004317	PHAN THỊ MAI	164668657	17/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
572	673	27008702	TRẦN PHƯƠNG THANH	164686327	23/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.5	16.25	NV1
573	681	01005345	TẠ THU TRANG	001300002123	14/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
574	679	01011651	TRẦN THU PHƯƠNG	001300005159	27/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
575	683	01048396	KIỀU QUỲNH HOA	001300025552	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
576	677	01054268	TRỊNH THỊ KIM ANH	001300019175	16/07/2000	Nữ	1	0.25	A00	15	16.25	NV2
577	682	01059519	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	001300010528	04/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
578	678	19000574	ĐƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	125927052	08/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
579	684	30000335	NGUYỄN THỊ CẨM LY	184396559	10/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	16	16.25	NV6
580	685	01039213	NGUYỄN MAI ANH	001300015379	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV7

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
581	688	01020058	TRẦN THỊ THANH HIỀN	001300004754	23/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
582	687	01070266	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	001300006412	10/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.95	16.2	NV1
583	686	27007832	PHẠM THỊ HẰNG	164665345	23/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
584	689	18015553	NGUYỄN THU HUYỀN	122325967	11/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV2
585	692	18005457	NGUYỄN THỊ THẢO	122312981	23/11/1999	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV3
586	690	18018045	LƯƠNG THU THẢO	122293110	26/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV3
587	691	28013914	TRỊNH HÀ NHI	038300014938	10/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.7	16.2	NV3
588	693	01009976	LÊ TRÀ MY	001300012310	04/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.2	16.2	NV7
589	694	27005481	TRẦN ÁNH HỒNG	164680226	05/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.7	16.2	NV7
590	697	01047333	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG	001300019938	05/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV1
591	696	05000321	NGUYỄN TRANG NHUNG	073552699	09/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV1
592	695	28002026	NGUYỄN THỊ QUỲNH	038300011766	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV1
593	699	28001857	LÊ THỊ HOÀI	174526354	27/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV2
594	700	01017092	HOÀNG VIỆT ANH	013674690	21/10/2000	Nam	0	0	A01	16.15	16.15	NV3
595	701	24000625	LẠI THỊ NGỌC MINH	035300003238	23/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
596	702	30013636	PHAN THỊ MAI HIỀN	184294145	13/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.4	16.15	NV4
597	703	01010524	LAI HẠNH THẢO	001300016074	14/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV5
598	704	01001227	NGUYỄN CẨM TÚ	013666815	29/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV6
599	707	01040212	NGUYỄN PHƯƠNG THÁI	001300031053	27/06/2000	Nữ	0	0	A00	16.1	16.1	NV1
600	706	08003337	VŨ HOÀI NAM	063531671	23/08/2000	Nam	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV1
601	708	08003402	NGUYỄN THANH THẢO	063531677	31/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.35	16.1	NV1
602	705	17003847	TRẦN VĂN ANH	022300000984	21/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.85	16.1	NV1
603	713	01049366	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	001300023903	11/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.85	16.1	NV2
604	711	21006107	BÙI THỊ THANH THẢO	030300007019	13/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV2
605	714	23008961	NGUYỄN THỊ MINH THU	113751253	25/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.35	16.1	NV2
606	715	25013201	NGUYỄN THỊ MỸ	036300003935	21/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV2
607	712	28028852	LÊ THỊ THU AN	038300013568	04/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV2
608	710	29025635	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	187845630	08/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
609	716	10001051	NÔNG THU PHƯƠNG	082343634	01/04/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.35	16.1	NV3
610	718	01024112	NGUYỄN THÚY DUNG	001300012974	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV4
611	719	13002097	BÙI THỊ QUỲNH ANH	061126193	02/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV5
612	720	01079323	NGUYỄN THANH TÚ	001199013359	21/08/1999	Nữ	0	0	A00	16.1	16.1	NV6
613	723	08003208	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	063566035	28/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV1
614	725	18018240	HOÀNG THỊ ÁNH DUYỀN	122273070	16/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV1
615	726	19004490	TẠ THỦY LINH	125851796	22/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV1
616	722	24000097	TRẦN TRỌNG HOÀNG	035200003027	22/06/2000	Nam	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
617	721	25002794	ĐÀO THỊ THANH PHƯƠNG	036300006483	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV1
618	724	29021671	TRẦN THỊ NHUNG	187910309	20/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV1
619	728	14009209	TRẦN THỊ THANH THỦY	051131480	08/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV2
620	729	19007594	NGUYỄN THỊ VÂN	125853385	07/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV2
621	730	19008295	NGUYỄN THỊ LAN CHINH	125934596	24/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.55	16.05	NV3
622	731	01042183	NGUYỄN HẢI TRANG	001300029974	27/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV8
623	733	01014565	HỒ HÀ CHI	001300005164	15/01/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV1
624	736	01061722	NGUYỄN HOÀNG ANH	001200024632	29/03/2000	Nam	0	0.25	D01	15.75	16	NV1
625	735	09001980	ĐỖ ANH PHƯƠNG	071049797	19/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.25	16	NV1
626	732	25013781	TRẦN TUYẾT NHUNG	036300007804	06/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.5	16	NV1
627	734	28023175	HOÀNG THỊ TƯƠI	038300011870	12/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1
628	739	03013835	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC	031300003749	26/06/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.75	16	NV2
629	738	25008094	NGUYỄN HỒNG YẾN	036300005675	25/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV2
630	741	01059581	CAO THỊ PHƯƠNG QUYÊN	001300008373	05/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.75	16	NV3
631	743	25005495	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	036300003721	24/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV3
632	742	27005187	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	164682374	23/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV3
633	740	29001496	ĐẶNG THỊ LONG	187871714	29/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV3
634	744	22001186	NGUYỄN THỊ LAN ANH	033300002197	23/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV4
635	745	01003946	ĐỖ MINH ANH	001300004425	30/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV5
636	746	18011157	PHẠM THU HUYỀN	122318804	18/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV7

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
637	749	01008831	LÊ THU TRANG	013674776	27/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV1
638	748	18016019	HÀ THỊ QUÊ ANH	122307231	12/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.2	15.95	NV1
639	750	01053774	PHI THỊ KIỀU NGÂN	001300018794	14/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV2
640	753	03002677	BÙI NHẬT LỆ	031300002220	28/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.7	15.95	NV2
641	752	22011802	ĐỖ THỊ HẢI HÀ	033300003020	12/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.45	15.95	NV2
642	751	25017625	TRẦN THỊ LA	036300010431	26/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.45	15.95	NV2
643	754	18017920	NGUYỄN HỒNG MINH	122298279	16/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV3
644	757	01007821	NGUYỄN TUẤN HÙNG	013691481	10/10/2000	Nam	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
645	759	03002119	NGUYỄN THỊ DUNG	031300002401	26/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
646	760	17005186	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	022300000452	07/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.15	15.9	NV1
647	755	19004563	VŨ THỊ NGỌC	125857183	14/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.4	15.9	NV1
648	761	21013673	MẠC THỊ DUYẾN	030300005155	26/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.65	15.9	NV1
649	758	25008490	VŨ THỊ KIM NGÂN	036300012646	31/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV1
650	764	01042057	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	001300029939	12/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV2
651	763	01048617	LÊ THUY LINH	022300002873	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV2
652	762	25001301	VŨ MAI ANH	036300002958	06/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.65	15.9	NV2
653	767	01046606	KIỀU DUY QUANG	001200020212	11/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV3
654	768	17002165	HOÀNG THỊ HẬU	022300001039	07/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.15	15.9	NV4
655	771	01022726	NGUYỄN THU THẢO	013695544	07/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV1
656	769	15005099	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	132386874	01/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.1	15.85	NV1
657	770	28018338	ĐẶNG LONG DUY	038200013248	17/09/2000	Nam	0	0.5	A00	15.35	15.85	NV1
658	774	01004412	NGUYỄN MẠNH HIẾU	001200003375	03/05/2000	Nam	0	0	D01	15.85	15.85	NV2
659	772	18017839	NGUYỄN TRUNG KIẾN	122271412	30/08/1999	Nam	0	0.25	A00	15.6	15.85	NV2
660	773	27003200	ĐINH THỊ THU HÀ	164668533	03/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV2
661	775	26001558	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	034300000372	23/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV3
662	777	01020295	NGUYỄN KHÁNH LINH	001300015621	16/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV4
663	778	28004099	NGUYỄN THỊ LOAN	038300013337	05/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.6	15.85	NV4
664	779	01009908	NGUYỄN BẢO LY	001300001324	20/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
665	781	22002562	BÙI THU HẰNG	033300001303	25/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV1
666	780	25005743	TRẦN THỊ MINH PHƯỢNG	036300005435	27/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV1
667	782	15002879	NGUYỄN THỊ MINH NGHĨA	132323416	12/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV2
668	784	24001246	PHẠM THỊ HỒNG PHÚC	035300000719	13/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV3
669	785	28022125	NGUYỄN THỊ DUYÊN	038300015646	02/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV3
670	786	26002702	VŨ HẢI HÀ	034300000079	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV4
671	789	09000707	TRẦN MỸ DUYÊN	071090022	05/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	15	15.75	NV1
672	787	19012007	NGUYỄN THỊ TÌNH	125873514	15/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV1
673	788	28024854	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	038300009863	08/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	15	15.75	NV1
674	791	01021201	TRẦN THỊ THU HOÀI	013686107	21/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.75	15.75	NV2
675	793	01040942	PHẠM PHƯƠNG ANH	001300031238	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV2
676	794	17002120	MẠ THỊ YÊN	022300000490	15/02/2000	Nữ	2	0.75	A00	13	15.75	NV2
677	790	22009588	LÊ ÁNH HẰNG	033300001667	09/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV2
678	795	19004808	ĐỖ THỊ THU ANH	125936389	10/09/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.5	15.75	NV4
679	796	01063627	LÊ THỊ THOAN	001300026165	15/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
680	799	18017588	NGUYỄN NGỌC ANH	122385157	07/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.45	15.7	NV1
681	797	22000314	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	033300005753	21/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.45	15.7	NV1
682	798	24008641	TÔNG THỊ HỒNG NHUNG	035300003734	20/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.2	15.7	NV1
683	800	25000963	TRẦN THỊ THU NGÀ	036300001647	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV2
684	802	26003641	NGUYỄN THỊ THU	034300010278	18/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
685	803	26018492	BÙI THANH HUYỀN	034300011763	28/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
686	804	01008895	TRẦN THU TRANG	013676516	20/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV3
687	805	01069378	ĐỖ THUYẾT VÂN	001300006419	06/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV4
688	806	27004372	PHẠM HOÀNG HÀ PHƯƠNG	164679541	29/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.45	15.7	NV5
689	807	29000485	TRẦN THỊ OANH	187871058	11/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.2	15.7	NV5
690	808	25002423	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	036300008382	15/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1
691	809	28000718	ĐẶNG NGUYỄN HÀ THƯ	038300015476	26/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1
692	811	01031806	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	001300005018	26/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.4	15.65	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
693	810	17013114	PHAN KHÁNH CHI	022300005400	22/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.9	15.65	NV2
694	813	25001713	TRẦN TÚ QUYÊN	036300012938	07/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV2
695	812	25002546	PHẠM THỊ THU HẰNG	036300009064	18/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.15	15.65	NV2
696	814	24003336	ĐÌNH THỊ THU HẰNG	035300004968	11/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV1
697	816	25002590	ĐỖ THU HỒNG	036300006998	16/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.35	15.6	NV1
698	815	27003736	MAI THỊ NGỌC HÒA	164679282	05/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV1
699	817	01011350	NGUYỄN KHÁNH LINH	030300003141	06/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV2
700	821	01073723	VŨ KHÁNH VY ANH	001300015299	23/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV2
701	820	17005131	LÊ THỊ THU HƯƠNG	022300001170	08/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.85	15.6	NV2
702	819	25003517	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	036300000400	04/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV2
703	823	01038922	HỨA NHƯ QUỲNH	001300003253	19/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV3
704	825	18010373	NGUYỄN XUÂN ĐIỀU	122369004	19/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.85	15.6	NV3
705	822	22007143	NGUYỄN THỊ DUYỀN	033300004110	18/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV3
706	824	49008491	NGUYỄN BÍCH HUYỀN	301723518	02/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV3
707	827	01019631	ĐỖ ĐIỀU THU UYÊN	001300010969	12/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV4
708	826	01037035	BÙI THỊ NHUNG	001300024238	29/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.35	15.6	NV4
709	828	28000357	LÊ MAI HƯƠNG	038300008049	12/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV4
710	830	22000200	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	033300007400	20/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV6
711	835	01007533	PHẠM THỦY DƯƠNG	013691079	20/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV1
712	837	01018451	ĐỖ MẠNH TUẤN	001200014384	22/03/2000	Nam	0	0	A00	15.55	15.55	NV1
713	834	01060436	LÊ QUỲNH MAI	001300016993	30/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV1
714	840	05000809	ĐỖ THỦY LINH	073552817	21/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.8	15.55	NV1
715	832	10005579	TRẦN ĐỨC DŨNG	082367368	02/12/2000	Nam	2	0.75	A00	12.8	15.55	NV1
716	833	19011954	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	125915390	05/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV1
717	831	22004676	CAO THỊ PHƯƠNG THẢO	033300006991	19/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV1
718	836	24000826	TRẦN THÀNH TRUNG	035200002952	02/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.3	15.55	NV1
719	839	28021575	NGUYỄN THỊ LAN ANH	038300008030	26/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV1
720	841	12011170	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	091920529	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
721	842	28001969	VŨ THÀNH NAM	038200003500	30/11/2000	Nam	0	0.25	A01	15.3	15.55	NV2
722	843	28002043	LÊ THỊ THANH	174526274	20/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV2
723	844	21008889	ĐẶNG MAI QUỲNH ANH	030300005977	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV3
724	845	29025134	LÊ THỊ HƯƠNG THẢO	187819324	14/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV5
725	849	01014194	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001300012290	30/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
726	848	01073592	ĐỖ KIỀU PHƯƠNG LINH	013692497	09/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
727	846	10007203	ĐOÀN DIỆU LINH	082354092	04/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.75	15.5	NV1
728	851	01007947	NGUYỄN QUANG KHAI	013689533	08/09/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV2
729	850	28001820	LÊ THỊ HÀ GIANG	038300000160	10/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV2
730	852	25016762	PHẠM THỊ THANH HIỀN	036300010806	17/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15	15.5	NV4
731	855	10000006	HOÀNG BUI HAI ANH	082363659	13/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV1
732	853	15001097	PHÙNG THỊ HƯƠNG GIANG	132448412	16/03/2000	Nữ	1	0.25	D01	14.2	15.45	NV1
733	854	18018671	NGÔ NGỌC ANH	122271513	20/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV1
734	857	28000547	BUI KIM NGÂN	174527371	27/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV1
735	859	13000592	PHẠM MẠNH TÙNG	061145833	13/11/2000	Nam	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV10
736	858	01026067	NGÔ THANH DUNG	013686384	25/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV2
737	868	01049423	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001300032631	09/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.15	15.4	NV1
738	860	01059645	NGUYỄN THU THẢO	001300006541	07/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV1
739	862	01072965	ĐỖ DIỆP ANH	033300000018	07/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV1
740	861	16002442	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	026300001504	23/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
741	864	16009252	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	026300002083	27/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV1
742	867	23006335	ĐINH THÚY HẠNH	113773841	09/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.65	15.4	NV1
743	865	26016150	TRẦN PHƯƠNG HUYỀN	034300004636	16/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
744	863	28022952	VI HÙNG NGỌC	038099013266	15/03/1999	Nam	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
745	869	43000234	PHẠM HOÀNG LAN	285777305	08/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.65	15.4	NV1
746	872	01008994	TRẦN TỎ UYÊN	001300004970	30/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV4
747	870	15000977	PHAN THỊ KIM TUYẾN	132409751	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV4
748	871	28000483	BUI PHƯƠNG MAI	038300001919	24/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.15	15.4	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
749	873	26020307	PHI VĂN TRANG	034300005914	08/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV5
750	874	01010221	LẠI ĐÌNH THÀNH	013666670	11/09/2000	Nam	0	0	A00	15.4	15.4	NV6
751	878	01043350	NGUYỄN THỊ HẰNG	001300015113	17/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV1
752	877	28002023	HOÀNG NHƯ QUỲNH	038300001590	12/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV1
753	876	54003966	TRẦN THU THỦY	038300001298	09/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.6	15.35	NV1
754	879	27004447	TRỊNH THU TRANG	164676826	02/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV2
755	880	30004390	BIỆN THỊ HUYỀN NHƯ	184395538	24/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.1	15.35	NV2
756	881	01052051	TẠ THỊ KIỀU TRINH	017545100	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV3
757	882	01047373	PHẠM THỊ THỦY TRANG	001300025688	01/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV4
758	886	14001592	CẨM BUN SƯƠNG	051114530	07/08/2000	Nam	2	0.75	A00	12.6	15.35	NV5
759	885	16011459	NGUYỄN THỊ DIỆU NHUNG	026300000313	15/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.85	15.35	NV5
760	883	17003703	NGUYỄN HỒNG SƠN	022200000862	08/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.1	15.35	NV5
761	888	01007652	NGÔ HỒNG HÀ	013676869	02/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
762	889	01022331	TẠ THỦY LINH	013680519	20/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
763	887	10001995	THẦN THỊ MỸ HÀ	082343300	11/10/2000	Nữ	2	0.75	D01	12.55	15.3	NV1
764	890	28022403	PHẠM TRANG NHUNG	038300015606	18/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV1
765	891	01039563	PHẠM ĐOÀN KHÁNH LINH	001300003762	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV2
766	892	01056240	BÙI THỊ LOAN	001300005642	23/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV2
767	893	28031229	NGUYỄN HOÀI ANH	038300014009	06/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV2
768	896	01022522	NGUYỄN MINH NGỌC	001300027716	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV3
769	897	01062852	TRẦN THỊ NHUNG	001300029812	09/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.05	15.3	NV3
770	894	16008221	ĐƯƠNG KHÁNH LINH	026300000035	11/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV3
771	898	28000897	LÊ HOÀNG PHƯƠNG ANH	038300006853	31/07/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.05	15.3	NV5
772	899	29000214	NGUYỄN THỊ HIỀN	187870475	21/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.8	15.3	NV5
773	901	01008771	HOÀNG ANH THU	001300015569	24/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.25	15.25	NV1
774	900	06003771	NGUYỄN THANH TÚ	085911333	19/04/2000	Nam	2	0.75	D01	12.5	15.25	NV1
775	902	17013265	PHẠM THU HUYỀN	022300005414	30/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.5	15.25	NV1
776	903	26019619	NGUYỄN THỊ HỐI	034300011877	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.75	15.25	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
777	906	01060265	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001300033969	31/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15	15.25	NV2
778	908	13004200	HOÀNG THỊ TRANG	061078161	05/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.5	15.25	NV2
779	904	24006348	ĐINH THỊ THANH XUÂN	035300004861	13/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV2
780	909	25002027	VŨ THỊ THU HẰNG	036300004438	07/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15	15.25	NV2
781	907	27000133	NGUYỄN KIỀU HƯƠNG	164671320	20/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.5	15.25	NV2
782	910	25008727	VŨ THỊ LAN ANH	036300007419	15/03/2000	Nữ	0	0.5	A01	14.75	15.25	NV3
783	912	01053732	NGUYỄN NGỌC MỸ	001300018690	03/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15	15.25	NV4
784	911	01065615	NGUYỄN THỊ THANH	001300031891	22/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15	15.25	NV4
785	913	14001404	NGUYỄN THỊ KHÁNH HIỀN	051056299	21/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.45	15.2	NV1
786	915	01008035	ĐỖ THỊ NGỌC LINH	027300000139	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV2
787	914	01008840	NGUYỄN HUYỀN TRANG	001300007617	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV2
788	916	19007669	NGUYỄN HÀ CHI	125916603	28/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV2
789	917	01009909	TRƯƠNG CẨM LY	013681094	03/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV4
790	918	01049233	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	001300033275	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV1
791	920	01068383	PHẠM THUỶ DƯƠNG	001300016289	21/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV1
792	924	05001041	TRẦN THỊ XUÂN TRẢ	073571914	23/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.4	15.15	NV1
793	922	15002835	LÊ THỊ THANH MAI	132439330	08/09/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.9	15.15	NV1
794	919	23005369	NGUYỄN QUỲNH ANH	113742305	09/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.4	15.15	NV1
795	921	25011686	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	036300000623	01/08/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.65	15.15	NV1
796	927	01010074	PHẠM BẢO NHI	001300000740	19/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
797	929	08005913	LÊ HUYỀN TRANG	063518695	17/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.4	15.15	NV2
798	925	10001206	HOÀNG MINH TRANG	082343947	06/11/2000	Nữ	2	0.75	A01	12.4	15.15	NV2
799	926	24008048	NGUYỄN THỊ THƠM	035300003917	18/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.65	15.15	NV2
800	928	28027865	TRẦN THỊ LINH	038300003187	15/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.65	15.15	NV2
801	930	14009073	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	051085270	13/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.4	15.15	NV3
802	931	05001992	ĐỖ ĐÌNH HIỆP	073488432	09/02/2000	Nam	0	0.75	A00	14.4	15.15	NV4
803	932	16007568	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	026300004079	05/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV4
804	938	01006364	NGUYỄN HOÀI THU	001300013577	12/09/2000	Nữ	0	0	A00	15.1	15.1	NV1

STT	Số giấy hào TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
805	935	01049364	CHU THỊ THU HẰNG	001300023660	11/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV1
806	937	24008425	TRẦN THỊ THANH THÚY	035300001233	16/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
807	936	25013002	NGUYỄN THỊ THU HẰA	036300011718	25/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
808	934	28025840	MAI THỊ LINH	175067561	17/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
809	939	01009108	PHẠM PHƯƠNG ANH	013683137	14/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.1	15.1	NV2
810	940	19003335	ĐÀO THỊ HƯỜNG	125855074	03/09/2000	Nữ	0	0.5	A01	14.6	15.1	NV2
811	942	01063954	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	001300031505	14/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV4
812	944	01044223	NGUYỄN THỊ THÀ	001300031371	12/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
813	943	01056553	PHẠM THỊ DUYỀN	001300005645	15/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
814	945	18018155	PHẠM THỊ VÂN	122280814	28/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
815	946	25001913	TRẦN HỒNG ANH	036300000419	24/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
816	3	01076584	LÊ THỊ KIỀU TRANG	013472832	03/05/1997	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV2
817	947	25016981	TRẦN THỊ NGÀ	036199005634	02/04/1999	Nữ	0	0.5	D01	14.55	15.05	NV2
818	4	01073794	NGUYỄN NGỌC BẢO LY	001300019543	28/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV3
819	5	27004868	LÊ THỊ HỒNG ANH	164680074	25/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.55	15.05	NV3
820	6	24001371	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	0353000002782	25/05/2000	Nữ	1	0.25	D01	13.8	15.05	NV4
821	8	01065390	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	001300032695	08/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV5
822	7	30005942	NGUYỄN THỊ HUYỀN	184391252	24/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.55	15.05	NV5
823	10	01034886	DƯƠNG THỊ HOÀI	001300018288	14/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV1
824	11	18018822	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	122280864	26/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.75	15	NV1
825	9	22010507	NGUYỄN THỊ TRANG	033300004125	24/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.5	15	NV1
826	13	15010070	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	132420754	29/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.25	15	NV2
827	14	25002763	VŨ MINH NGỌC	036200008162	29/06/2000	Nam	0	0.25	D01	14.75	15	NV3
828	20	01065380	NGUYỄN THỊ HUỆ	001300032768	15/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV1
829	17	14003219	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	051064057	14/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.2	14.95	NV1
830	16	19000405	NGUYỄN THỊ THU DƯỢC	125849117	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.7	14.95	NV1
831	15	22010962	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	033300003087	09/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1
832	18	27002830	LÊ THU TRANG	164679344	01/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
833	19	28000907	LÊ VIỆT HUY ANH	038200000258	18/09/2000	Nam	0	0.25	A00	14.7	14.95	NV1
834	22	01062096	ĐẶNG MỸ LINH	001300024404	06/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV2
835	21	27008731	LÊ THỊ THÚY	164678547	10/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.2	14.95	NV2
836	23	01041178	ĐỖ THỊ MAI HOA	001300033157	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV3
837	24	01060575	TRẦN MAI CHI	001300024986	25/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.7	14.95	NV4
838	25	28003589	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	038300012964	13/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV4
839	28	01018709	NGUYỄN THỊ HUỆ	125847305	08/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
840	26	01040957	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	001300028882	27/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV1
841	29	05000447	NGUYỄN MAI TRANG	073501188	18/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.15	14.9	NV1
842	27	28001762	TRẦN LINH CHI	038300007798	21/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV1
843	30	22001220	PHẠM THỊ MINH CHÂU	033300001346	18/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.4	14.9	NV3
844	33	01010884	NGUYỄN HOÀI ANH	001300014576	28/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV5
845	32	15000613	PHÙNG HẠNH HOA	132446958	26/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV5
846	36	01040542	ĐẶNG THỊ LÝ	017531034	23/10/2000	Nữ	0	0	A00	14.85	14.85	NV1
847	35	26018693	PHẠM LAN PHƯƠNG	034300010424	18/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.35	14.85	NV1
848	34	28028928	ĐỖ XUÂN CHINH	038200014667	28/04/2000	Nam	0	0.5	A01	14.35	14.85	NV1
849	37	63002854	LÊ THỊ TRANG	245388101	30/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.1	14.85	NV2
850	38	28031495	TÔ THỊ LÊ HUYỀN	038300014023	05/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.35	14.85	NV4
851	40	01062446	NGUYỄN HOÀNG ANH	001200024642	16/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV5
852	41	19000342	NGUYỄN VĂN ANH	125849029	22/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.6	14.85	NV6
853	42	01046853	VŨ MINH HIỀN	001300020273	22/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.55	14.8	NV1
854	43	25002855	TRẦN PHƯƠNG THẢO	036300008116	25/02/2000	Nữ	1	0.25	D01	13.55	14.8	NV1
855	44	25015971	VŨ THỊ HẢI	036300002999	01/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.3	14.8	NV1
856	47	24007392	PHẠM THỊ THU HIỀN	035300003921	15/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV2
857	46	28001929	NGUYỄN THỊ LINH	038300007660	04/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV2
858	45	30005308	NGUYỄN HÀ TRANG	184395347	27/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.55	14.8	NV2
859	51	01049827	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	001300024063	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV1
860	48	25009729	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	036300006895	27/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.25	14.75	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
861	49	28028277	NGUYỄN VĂN DUY	174634715	05/10/1997	Nam	0	0.5	D01	14.25	14.75	NV1
862	53	15001483	NGUYỄN TUYẾT CHINH	132407930	09/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV2
863	52	16007162	NGUYỄN NGỌC QUỲNH GIANG	026300003685	20/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV2
864	56	01031046	NGUYỄN THỊ LINH	001300007152	14/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV3
865	57	12006705	ĐÀO THỊ THUỶ LINH	091895351	30/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV3
866	54	13001636	LƯƠNG THỊ TRANG	061145926	09/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV3
867	55	27002633	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	164676544	28/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.25	14.75	NV3
868	58	07000453	HOÀNG THỊ THU NGA	045210956	01/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	14	14.75	NV5
869	59	01041221	VŨ QUANG HUY	001200017485	27/05/2000	Nam	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV9
870	60	16002449	LÊ MINH NGUYỆT	026300003240	30/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.2	14.7	NV1
871	61	24004357	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	035300003206	24/11/2000	Nữ	2	0.5	D01	12.2	14.7	NV1
872	62	25009207	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	036300005358	25/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.2	14.7	NV1
873	63	21010443	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGÂN	030300007310	08/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.45	14.7	NV2
874	65	22002418	MAI THỊ VÂN ANH	033300003385	13/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.2	14.7	NV3
875	64	28019937	PHẠM HỒNG SƠN	174916666	16/07/2000	Nam	0	0.5	A00	14.2	14.7	NV3
876	66	19001474	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	122379351	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.45	14.7	NV4
877	67	27009557	LÊ THỊ THU UYÊN	164661937	21/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV4
878	68	01018624	HOÀNG THANH HẰNG	001300015815	17/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.7	14.7	NV6
879	69	01016554	TRẦN THUY LINH	013676637	29/11/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV1
880	71	28002054	NGUYỄN THỊ THẢO	174525832	15/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV1
881	70	29017812	HOÀNG THỊ LAN NHI	187920886	10/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.15	14.65	NV1
882	75	01010133	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	001300033855	05/05/2000	Nữ	0	0	A00	14.65	14.65	NV2
883	72	01018796	ĐỖ QUÊ LAN	001300008617	31/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV2
884	76	14001509	NGUYỄN KHÁNH LINH	051056341	24/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.9	14.65	NV2
885	73	27005857	ĐINH THỊ ÁNH	164680819	23/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.15	14.65	NV2
886	74	47001447	NGÔ THỊ MINH THƯ	261517722	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.15	14.65	NV2
887	78	01014206	TRƯƠNG HẠNH THẢO	001300027279	15/11/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
888	79	01039826	BÙI THỊ ÁNH	001300005525	30/03/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
889	81	01044144	PHẠM ĐOÀN QUẢN	001200028567	13/08/2000	Nam	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV1
890	80	01057783	ĐỖ THỊ LAN ANH	001300019874	16/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV1
891	82	25008252	MAI THỊ HỒNG BÍCH	036300012645	02/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.1	14.6	NV2
892	84	01022222	KIỀU THU HƯƠNG	013680392	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV5
893	83	29015176	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	187840419	01/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.85	14.6	NV5
894	86	01056629	LÊ THỊ HIỀN	001300006069	29/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.35	14.6	NV7
895	85	25004820	PHẠM TỬ CHINH	036300004596	25/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.1	14.6	NV7
896	87	01075947	NGUYỄN THANH KIM HUỆ	001197005512	02/12/1997	Nữ	0	0.25	A01	14.35	14.6	NV8
897	88	01074175	NGUYỄN THỦY TIỀN	013676267	28/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.55	14.55	NV1
898	89	15007622	LÊ KHẢ HÙNG	132399171	11/01/2000	Nam	0	0.5	A00	14.05	14.55	NV1
899	90	22001468	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	033300004393	21/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
900	91	01019687	NGUYỄN HẢI YẾN	001300004572	30/10/2000	Nữ	0	0	A00	14.55	14.55	NV2
901	92	01039125	ĐẶNG THỊ TRÀ	017531234	09/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.55	14.55	NV2
902	94	01061808	LƯU THỊ THỦY DUNG	001300024369	08/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV3
903	93	16004666	ĐẶNG TỬ BÌNH	026300006159	15/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV3
904	95	01001062	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001300018581	31/12/2000	Nữ	0	0	D01	14.55	14.55	NV4
905	99	01019440	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001300009611	27/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
906	98	01038726	VŨ THU NGÀ	001300007325	03/03/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
907	100	28020599	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	038300004589	24/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14	14.5	NV2
908	101	28032647	LÊ THỊ LAN ANH	038300016677	06/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.75	14.5	NV6
909	102	01013365	CAO THỊ THỦY LINH	168609492	03/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV1
910	104	01034508	NGUYỄN HÀ ANH DUY	001200011852	23/09/2000	Nam	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
911	103	01069460	NGUYỄN THỊ ANH	001300020050	20/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.2	14.45	NV1
912	105	28001998	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	038300006997	02/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
913	106	01002367	VŨ MINH ANH	001300001003	24/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
914	107	01013862	ĐINH THỊ KHÁNH NGUYỆT	063531696	20/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
915	109	01017975	TẠ KHÁNH DUNG	001300013813	17/11/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
916	108	03011571	ĐÀO NGỌC HUYỀN CHI	031300001642	05/10/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
917	111	16010483	CAO THỦY LINH	026300006421	28/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV1
918	110	25002447	VŨ THỊ KIM CHI	036300012635	29/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV1
919	112	01041146	PHÙNG THỊ THANH HẰNG	001300021584	23/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV3
920	113	01049000	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	001300031854	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV3
921	114	24000591	PHẠM DIỆU LINH	035300003130	30/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.15	14.4	NV4
922	115	01009073	NGUYỄN KIM ANH	001300007794	03/06/2000	Nữ	0	0	A00	14.4	14.4	NV5
923	116	22000205	NGUYỄN BÍCH HƯỜNG	033300004871	30/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.1	14.35	NV1
924	117	22009589	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	033300001260	03/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.85	14.35	NV1
925	119	01019104	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	001300001779	02/10/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV2
926	120	01060881	LÊ THỊ THANH THANH	001300016880	02/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.1	14.35	NV2
927	118	01065555	ĐỖ THỊ PHƯỢNG	001300013103	21/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.1	14.35	NV2
928	121	13002000	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LỸ	061132043	15/05/2000	Nữ	2	0.75	D01	11.6	14.35	NV2
929	122	18012782	NGÔ THỊ HOÀNG ANH	122356200	21/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.6	14.35	NV5
930	127	01009504	VŨ ĐÌNH HIẾU	001200029792	19/05/2000	Nam	0	0	A01	14.3	14.3	NV1
931	123	01039827	ĐẶNG NGỌC ÁNH	017531207	24/09/2000	Nữ	0	0	A00	14.3	14.3	NV1
932	124	01048069	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001300020113	11/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV1
933	125	29025184	NGUYỄN MAI THƯƠNG	187819351	28/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV1
934	129	01064374	BÙI THỦY NGÀ	001300031914	15/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV2
935	128	17002221	VŨ NHƯ QUỲNH	022300001045	09/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.55	14.3	NV2
936	130	01044993	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	001300026417	24/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.05	14.3	NV3
937	131	28019679	LÊ THỊ HOÀNG YẾN	038300003773	02/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.8	14.3	NV3
938	132	19007168	NGUYỄN THU HUYỀN	125845451	29/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.8	14.3	NV4
939	138	13005336	NGUYỄN THỊ THU	061097209	20/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV1
940	136	24007614	PHẠM ĐỨC THỊNH	035200004409	02/09/2000	Nam	0	0.5	D01	13.75	14.25	NV1
941	137	28000070	NGUYỄN TÚ ANH	038300015477	16/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV1
942	135	28002847	LÊ QUANG ĐỨC	038200014371	09/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14	14.25	NV1
943	134	28021322	TRỊNH THỊ MỸ LINH	038300008024	18/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.75	14.25	NV1
944	139	01039518	ĐỖ TRUNG KIẾN	001200016818	15/07/2000	Nam	0	0	A00	14.25	14.25	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
945	140	01048067	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001200025351	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV3
946	141	26016679	HOÀNG THU HIÊN	034300005101	02/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.75	14.25	NV4
947	142	01073643	VÕ KHÁNH LINH	026300000266	05/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV5

Danh sách này có 947 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng